

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 30/2018/DS-ST

Ngày: 11/5/2018

V/v tranh chấp:
“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Bằng

Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 277/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 04/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐ-HPT ngày 23/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Văn L**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ông L có mặt tại phiên tòa.

- Anh P vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 20/12/2017 nguyên đơn ông Lê Văn L xác định: Nguyễn Văn P là cháu vợ của tôi, do cần tiền mua xe ô tô để chạy dịch vụ nên vào ngày 31/8/2016 tôi có cho anh P vay số tiền vốn là 150.000.000đồng. Anh P có làm biên nhận và hẹn 01 năm sẽ trả lại vốn. Lãi suất vay 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Sau khi vay anh P có trả lãi đủ đến tháng 10/2017 thì ngưng luôn cho đến nay, không trả vốn lãi dù tôi có đòi nhiều lần.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho tôi số tiền vốn vay 150.000.000đồng và lãi suất theo thỏa thuận từ tháng 10/2017 cho đến nay, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Lê Văn L yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải trả cho ông số tiền vốn vay là 150.000.000đồng và tiền lãi suất theo qui định của pháp luật từ tháng 10/2017 cho đến nay, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Lê Văn L tại phiên tòa, thì ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho ông số tiền vốn vay chưa trả là 150.000.000đồng và tiền lãi. Anh Nguyễn Văn P hiện cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Lê Văn L yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải trả cho ông số tiền vốn vay là 150.000.000đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Lê văn L là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do có mối quan hệ gia đình nên vào ngày 31/8/2016 ông L có cho anh P vay số tiền vốn là 150.000.000đồng. Anh P có làm biên nhận và hẹn 01 năm sẽ trả lại vốn. Lãi suất vay 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Ông L xác định sau khi vay anh P có trả lãi đủ đến tháng 10/2017 thì ngưng luôn cho đến nay, không trả vốn lãi dù ông có đòi nhiều lần.

Xét thấy ông L khởi kiện anh P yêu cầu anh P phải trả cho ông số tiền là 150.000.000đồng tiền vốn. Ông L có giao nộp cho Tòa án 01 giấy biên nhận vào ngày 31/8/2016 kèm theo đơn khởi kiện. Nội dung giấy biên nhận này thể hiện anh P có vay của ông L số tiền vốn là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất vay 2%/tháng, trả lãi hàng tháng. Do đó ông L đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này anh P không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông L. Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho anh P biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là anh P biết được việc ông L kiện anh yêu cầu trả 150.000.000đồng nhưng anh P vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa ông L và anh P đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L cho rằng từ khi vay đến nay anh P không có trả vốn và còn nợ tiền vốn là 150.000.000 đồng, tiền lãi thì chỉ trả được đến tháng 10/2017 thì ngưng. Lời khai của ông L phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy biên nhận vào ngày 31/8/2016 do anh P viết và ký tên, nên có căn cứ xác định anh P có vay của ông L số tiền vốn 150.000.000 đồng đến nay chưa trả như ông L đã xác định là đúng. Vì vậy ông L khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho ông Lê văn L số tiền vốn vay là **150.000.000 đồng** theo yêu cầu của ông L là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay ông L yêu cầu anh P phải trả lãi trên số tiền vốn 150.000.000 đồng tính từ tháng 10/2017 đến nay theo mức lãi suất mà pháp luật qui định. Hội đồng xét xử xét thấy khi vay anh P có thỏa thuận trả lãi 2%/tháng, trả lãi hàng tháng và hạn 01 năm kể từ ngày 31/8/2016 thì anh sẽ trả tiền vốn, tuy nhiên anh P chỉ trả lãi đến tháng 10/2017 thì ngưng, không có trả vốn cho ông L khi đến hạn theo thỏa thuận nên anh P phải có nghĩa vụ trả lãi cho ông L là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông L. Theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự thì bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được qui định tại điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo qui định tại điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do đó ông L yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất mà pháp luật qui định là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do ông L và anh P có thỏa thuận về việc trả lãi nên áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất sẽ là 1,67%/tháng. Thời gian anh P chậm trả từ tháng 10/2017 đến nay là 07 tháng, số tiền lãi được tính như sau: $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% \times 07 \text{ tháng} = 17.535.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn lãi sẽ là: $150.000.000 \text{ đồng} + 17.535.000 \text{ đồng} = \mathbf{167.535.000 \text{ đồng}}$.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay ông L yêu cầu anh P phải trả cho ông số tiền vốn và lãi một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh P đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Ông L đã yêu cầu anh P trả tiền nhiều lần nhưng anh P vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho ông L. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh P phải có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền vốn và lãi tổng cộng **167.535.000 đồng** theo thời gian yêu cầu của ông L là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.

- Buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho ông Lê Văn L số tiền vốn và lãi tổng cộng là **167.535.000đồng** (một trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu 8.376.750đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông đã nộp 3.900.000 đồng theo biên lai thu số 19067 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh P được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

NGUYỄN CHÍ KHANH

